

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG

Bản án số: /2025/DS-ST

Ngày 18-3-2025

V/v tranh chấp “Hợp đồng
vay”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Sắc Ly

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Cao Thị Loan.

2. Ông Lê Văn Kiệt.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Trạng - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho:** Ông Nguyễn Trọng Lễ – Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 546/2024/TLST- DS, ngày 05/11/2024 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2025/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Trần Thị Kim C, sinh năm 1960 (có mặt).

Địa chỉ: Số 226, Lý Thường Kiệt, khu phố 8, Phường 5, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Nguyễn Bích Th, sinh năm: 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 52/26, Ấp Bắc, khu phố 8, phường 5, TP. Mỹ Tho, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Trần Thị Kim C trình bày:

Do ở cùng khu phố (khu phố 8, phường 5) nên chúng tôi quen biết nhau. Tôi đã nhiều lần cho cô Th mượn tiền để kinh doanh quán ăn, Tổng số là 370.000.000 đồng. Cụ thể:

- Biên nhận ngày 13/10/2023: 100.000.000 đồng,
- Biên nhận ngày 20/12/2023: 50.000.000 đồng.
- Biên nhận ngày 09/3/2024: 100.000.000 đồng;
- Biên nhận ngày 23/8/2024: 120.000.000 đồng.

Nay quán đã đóng cửa, cô Bích Th thường xuyên vắng mặt ở nhà và chuẩn bị đi xa để làm ăn. Tôi đã nhiều lần nhắc nhở cô Th trả nợ cho tôi nhưng cứ lần lừa mãi.

Nay yêu cầu:

Buộc Nguyễn Bích Th trả cho nguyên đơn một lần số tiền vốn gốc là 370.000.000 đồng (ba trăm bảy mươi triệu đồng) và tiền lãi được nhà nước cho phép 1,66%/tháng trên số vốn gốc kể từ ngày làm biên nhận nợ, tạm tính phần lãi đến ngày khởi kiện là 19.998.000 đồng. Tổng cộng tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày khởi kiện là 389.998.000 đồng.

Bị đơn Nguyễn Bích Th: Đã được Toà án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án và không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa:

Bà Trần Thị Kim C trình bày, yêu cầu tính lãi suất 0.83%/tháng, bắt đầu tính lãi từ ngày 18/11/2025 đến thời điểm xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử và nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử chuẩn bị nghị án đều thực hiện đúng theo trình tự do Bộ luật tố tụng quy định. Bị đơn chưa thực hiện đúng sự triệu tập của Toà án.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát cho rằng yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Kim C là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nghe lời trình bày của đương sự, ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn Trần Thị Kim C khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn Nguyễn Bích Th trả số tiền theo biên nhận đã ký kết. Bị đơn Nguyễn Bích Th có nơi cư trú tại thành phố Mỹ Tho. Căn cứ Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS), Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Hợp đồng vay tài sản”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với Nguyễn Bích Th nhưng đương sự vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử, áp dụng khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về yêu cầu của đương sự và nội dung vụ án: Nguyên đơn yêu cầu Nguyễn Bích Th trả số tiền là 370.000.000 đồng gốc và tiền lãi chậm thanh toán tính từ ngày 18/11/2024 đến ngày xét xử. Chứng cứ cung cấp là các biên nhận có chữ ký của Nguyễn Bích Th.

[2.1] Căn cứ Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thì chị Bích Th phải có nghĩa vụ cung cấp chứng cứ, chứng minh, trình bày ý kiến đối với các chứng cứ và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đối chất số tiền đã vay, cung cấp chứng cứ đã trả nợ gốc cũng như đóng lãi cho nguyên đơn nếu có...Tuy nhiên, trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án chị Bích Th đã được tổng đạt hợp lệ các văn

bản của Tòa nhưng ông không đến Tòa cung cấp chứng cứ hoặc phản bác các chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp. Do đó, căn cứ Điều 92 BLTTDS, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày đương sự là những tình tiết sự kiện không phải chứng minh để làm căn cứ xem xét giải quyết.

[2.2] Cụ thể: Căn cứ biên nhận ngày 13/10/2023 thể hiện nội dung: “Nguyễn Thị Bích Th... cư ngụ 52/26 Ấp Bắc, khu phố 8, phường 5, thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang.... có mượn đi Trần Thị Kim C số tiền 100.000.000 đồng.... Tôi hứa trong thời gian là 6 tháng tôi sẽ hoàn trả lại....”. Căn cứ biên nhận ngày 20/12/2023 thể hiện nội dung: “Nguyễn Thị Bích Th, sinh năm 1984... cư ngụ 52/26 Ấp Bắc, khu phố 8, phường 5, thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang.... có mượn đi Trần Thị Kim C số tiền 50.000.000 đồng.... Tôi hứa mỗi ngày trả 2.000.000 đồng cho đến khi trả hết... bắt đầu từ ngày 21/12/2023. Căn cứ biên nhận ngày 09/5/2024 thể hiện nội dung: “Nguyễn Thị Bích Th, sinh năm 1984. cư ngụ 52/26 Ấp Bắc, khu phố 8, phường 5, thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang.... có mượn đi Trần Thị Kim C số tiền 100.000.000 đồng.... Trong vòng 6 tháng sẽ hoàn trả lại....”. Căn cứ biên nhận ngày 23/8/2024 thể hiện nội dung: “... Nguyễn Thị Bích Th, sinh năm 1984... Hộ khẩu 52/26 Ấp Bắc, khu phố 8, phường 5, thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang.... có mượn đi Trần Thị Kim C số tiền 120.000.000 đồng....”. Tất cả 04 biên nhận trên chị Th ký tên ghi rõ họ tên vào bên dưới phần người mượn. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng, yêu cầu khởi kiện của bà C yêu cầu chị Th trả số tiền vay tổng cộng 370.000.000 đồng là có căn cứ.

[2.3] Về lãi suất: Căn cứ theo lời thừa nhận của bà C tại phiên tòa và căn cứ theo nội dung tại biên nhận, thể hiện việc vay mượn không qui định lãi suất và có qui định thời hạn trả tiền, theo qui định tại Điều 470 Bộ luật Dân sự 2015, do đó đây là hợp đồng vay có kỳ hạn và không lãi suất. Riêng đối với biên nhận ngày 23/8/2024 là hợp đồng vay không kỳ hạn và không lãi suất, theo qui định tại Điều 470 Bộ luật Dân sự 2015. Do đó, nay phía nguyên đơn chỉ yêu cầu tính lãi suất 0.83%/tháng là có căn cứ và phù hợp với qui định tại khoản 4 Điều 466 Bộ luật dân sự 2015, nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận. Về thời hạn trả lãi, căn cứ theo biên nhận thì các khoản vay trên đã đến hạn. Bà C yêu cầu tính lãi từ ngày 18/11/2024 đến thời điểm xét xử, xét yêu cầu này là tự nguyện, phù hợp với qui định pháp luật và có lợi cho bị đơn, nên được chấp nhận. Từ thời điểm đến hạn trả nợ theo yêu cầu của nguyên đơn đến khi tòa xét xử là 4 tháng, tương đương lãi suất: $370.000.000 \text{ đồng} \times 4 \text{ tháng} \times 0.83\% = 12.284.000 \text{ đồng}$.

[3] Đề nghị của Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho là có cơ sở và phù với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên chị Bích Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463, 466, 468, 469, 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 92, 94, Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Kim C.

Buộc chị Nguyễn Bích Th có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị Kim C số tiền vay 370.000.000 đồng và số tiền lãi 12.284.000 đồng. Tổng cộng 382.284.000 đồng, (Ba trăm tám mươi hai triệu hai trăm tám mươi bốn nghìn đồng).

2. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Bích Th phải chịu 19.114.200 đồng án phí dân sự có giá ngạch.

Bà Trần Thị Kim C là người cao tuổi được miễn nộp tạm ứng án phí. Do đó, không xét hoàn lại tạm ứng án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Trần Thị Kim C có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Bích Th có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND TP Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP Mỹ Tho;
- Lưu hồ sơ vụ án. (8b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Sắc Ly

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP Mỹ Tho;
- Lưu hồ sơ vụ án. (10b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Sắc Ly